

HƯỚNG DẪN CHẤM THI
Bản hướng dẫn này gồm 04 trang

I. Hướng dẫn chung

- Giám khảo phải nắm bắt được nội dung trình bày bài làm của học sinh để đánh giá được một cách tổng quát, tránh đếm ý cho điểm. Chủ động linh hoạt vận dụng, cân nhắc từng trường hợp. Tinh thần chung nên sử dụng nhiều mức điểm (từ 0 điểm đến 10 điểm) một cách hợp lý. Mạnh dạn cho điểm 0, điểm 1; hoặc không nên yêu cầu quá cao đối với mức điểm 9, điểm 10. Đặc biệt khuyến khích những bài viết có cảm xúc và sáng tạo.

- Thí sinh làm theo cách riêng nhưng đáp ứng được yêu cầu cơ bản vẫn cho đủ điểm.

- Việc chi tiết hoá điểm số (nếu có) so với biểu điểm phải đảm bảo không sai lệch với hướng dẫn chấm và được thống nhất trong Hội đồng chấm.

- Sau khi cộng điểm toàn bài, làm tròn đến 0,5 (lẻ 0,25 làm tròn thành 0,5; lẻ 0,75 làm tròn thành 1,0 điểm).

II. Đáp án và thang điểm

Đề I

Câu 1 (2,0 điểm)

a. Yêu cầu về kiến thức: Học sinh có thể có những cách diễn đạt khác nhau, song phải đạt được các ý sau:

- Xécgây Êxênin (1895- 1925) - nhà thơ Nga, sinh ra trong một gia đình nông dân, suốt đời tự hào về gốc gác nông dân của mình. Ông yêu tha thiết gia đình và ngôi nhà tổ tiên nên thơ ông thường xuất hiện những tình cảm với người thân, với những hình ảnh về mảnh vườn xưa, mái nhà xưa...

- Tiếp nhận những nét đẹp về tôn giáo từ bà ngoại, tâm hồn Êxênin trong sáng, thánh thiện. Điều đó ảnh hưởng đến tình cảm tôn giáo trong thơ ông trước Cách mạng tháng Mười.

- Cách mạng tháng Mười thành công, Êxênin "hoàn toàn đứng về phía tháng Mười". Tuy có những nhận thức còn mơ hồ, song ông luôn băn khoăn lo lắng cho số phận của quê hương, tin tưởng tuyệt đối ở tương lai của đất nước.

- Những thăng trầm của cuộc đời Êxênin đã ảnh hưởng sâu sắc đến thơ ông. Tuy vậy, thơ ông vẫn tươi tắn trong sáng, chân thành.

b. Cách cho điểm:

- Nếu diễn đạt gãy gọn, sáng sủa, chữ sạch sẽ, đủ 4 ý thì cho 2 điểm.

- Còn các thang điểm khác, giám khảo dựa vào đáp án vận dụng linh hoạt cho thích hợp.

Câu 2 (8,0 điểm)

1. Yêu cầu về kỹ năng:

- Biết cách phân tích tác phẩm để làm rõ luận đề.
- Biết làm bài văn nghị luận văn học, kết cấu chặt chẽ, bố cục rõ ràng, diễn đạt tốt. Không mắc lỗi chính tả, lỗi dùng từ và ngữ pháp. Chữ viết cẩn thận, rõ ràng.

2. Yêu cầu về kiến thức: Thí sinh có thể có nhiều cách trình bày khác nhau nhưng phải tập trung làm rõ luận đề: cảm hứng hồi sinh được thể hiện qua các ý sau:

a. Phân tích được cảm hứng hồi sinh qua bức tranh thiên nhiên:

- Mùa xuân năm ngoái: Mảnh đất Điện Biên còn đầy thương tích chiến tranh, chết chóc, màu sắc cỏ cây hoang dại.

- Mùa xuân thứ hai: thiên nhiên bừng dậy tràn đầy sức sống (qua những hình ảnh màu xanh của đỗ, ngô, lạc, mạ; màu đỏ của ớt chín, màu hoa liễu leo; màu vàng của đu đủ....). Cảnh hoàng hôn, đêm trăng ở nông trường gợi sự bình yên, thơ mộng.

b. Phân tích cảm hứng hồi sinh qua bức tranh sinh hoạt đời sống con người ở nông trường Điện Biên:

- Mới năm trước thôi, sự gian khổ hy sinh vẫn diễn ra.

- Nay, *cuộc sống vĩ đại đã trở lại rồi*: những sinh hoạt ở khu tập thể của nông trường (tiếng guốc, tiếng cười, tiếng trẻ con, tiếng thủ thỉ, bóng dáng những chị có mang ...) đã bắt đầu xuất hiện. Cảnh lao động thu hoạch lạc sôi nổi, cảnh sinh hoạt văn nghệ... Những phương tiện huỷ diệt sự sống đã trở thành vật dụng trong sinh hoạt hàng ngày (ống đựng giấy giá thú, giấy khai sinh...).

c. Phân tích cảm hứng hồi sinh qua sự biến đổi số phận các nhân vật:

- Nhân vật Đào: phân tích được quá trình thay đổi số phận và tính cách:

+ Trước khi lên nông trường Điện Biên, Đào có số phận bất hạnh, tâm trạng chán chường, tuyệt vọng.

+ Sau khi lên nông trường, được sống trong tập thể mới, Đào đã tìm được hạnh phúc và sự hồi sinh của tâm hồn.

- Sự hồi sinh qua số phận của các nhân vật khác (thiếu úy Dị, Duệ, ...)

d. Bình luận, đánh giá:

- Bức tranh thiên nhiên làm nền và là biểu tượng cho sự hồi sinh của con người.

- Qua tác phẩm, tác giả làm nổi bật vấn đề "sự sống nảy sinh từ trong cái chết".

- Tâm tư tưởng của tác phẩm: Tính ưu việt của cuộc sống mới XHCN và tư tưởng nhân đạo.

3. Các thang điểm:

a. Điểm 8: Đáp ứng các yêu cầu nêu trên, cảm nhận sâu sắc, dẫn chứng chọn lọc phong phú và chính xác; văn viết có cảm xúc. Có thể còn một vài sai sót nhỏ.

b. Điểm 6: Cơ bản đáp ứng được các yêu cầu trên. Nắm chắc tác phẩm. Dẫn chứng khá chọn lọc và chính xác; diễn đạt tương đối tốt. Có thể mắc một số sai sót.

c. Điểm 4: Hiểu được yêu cầu cơ bản của đề. Tỏ ra nắm được nội dung chính của tác phẩm nhưng phân tích còn vài lúng túng. Đã nêu được khoảng một

nửa số ý ở mục 2, dẫn chứng tạm đủ nhưng có chỗ chưa chọn lọc, hoặc chưa thật chính xác. Câu, chữ, diễn đạt tạm được.

d. Điểm 2: Chưa hiểu đề. Chưa nắm được tác phẩm. Phân tích quá sơ sài hoặc kể lung tung. Diễn đạt quá kém, chữ viết cầu thả, nhiều lỗi.

e, Điểm 0: Bỏ giấy trắng hoặc viết nhưng không giải quyết được gì gắn với đề.

ĐỀ II

Câu 1 (2,0 điểm)

a. Yêu cầu về kiến thức: Học sinh có thể có những cách diễn đạt khác nhau, song phải đạt được các ý sau:

- Tây Tiến là một đơn vị quân đội được thành lập đầu năm 1947, địa bàn hoạt động ở tây Bắc Bộ Việt Nam và biên giới Việt- Lào.

- Chiến sĩ Tây Tiến phần đông là học sinh, thanh niên Hà Nội. Quang Dũng là đại đội trưởng.

- Đơn vị chiến đấu trong hoàn cảnh rất gian khổ, vô cùng thiếu thốn về vật chất, bệnh sốt rét hoành hành dữ dội. Tuy vậy, họ vẫn phơi phới tinh thần lãng mạn anh hùng.

- Khi viết bài thơ này, tác giả đã chuyển đơn vị, đang xa đoàn quân Tây Tiến. Nhớ đồng đội cũ, ông viết bài thơ *Tây Tiến* năm 1948 tại làng Phù Lưu Chanh.

b. Cách cho điểm:

- Cho 2 điểm khi trình bày đủ ý và diễn đạt gãy gọn, chữ viết cẩn thận.

- Cho 1 điểm khi trình bày được một nửa số ý trên và câu, chữ còn một số sai sót.

- Các mức điểm khác, giáo viên dựa vào 2 thang điểm trên để vận dụng cho thích hợp.

Câu 2 (2,0 điểm)

a. Yêu cầu về kiến thức: Cần có các ý sau:

- Hồ Chí Minh xem sáng tác văn nghệ là một hoạt động tinh thần phong phú và phục vụ có hiệu quả cho sự nghiệp cách mạng.

- Người đặc biệt chú ý đến đối tượng thưởng thức. Người cho rằng văn chương trong thời đại cách mạng phải coi quảng đại quần chúng là đối tượng phục vụ.

- Người luôn quan niệm tác phẩm văn chương phải có tính chân thật.

b. Cách cho điểm:

- Cho 2 điểm: Thí sinh trình bày đầy đủ 3 ý trên và diễn đạt gãy gọn, chữ viết sáng sủa.

- Cho 1 điểm: khi trình bày được một nửa số ý trên và câu, chữ còn một số sai sót.

- Các mức điểm khác, giáo viên dựa vào 2 thang điểm trên để vận dụng cho thích hợp.

Câu 3 (6,0 điểm)

Thí sinh có thể phân tích đoạn thơ và sắp xếp hệ thống ý theo nhiều cách khác nhau nhưng phải đạt các yêu cầu sau:

1. Yêu cầu về kỹ năng: Biết phân tích một đoạn thơ trữ tình, biết làm một bài nghị luận văn học, kết cấu chặt chẽ, bố cục rõ ràng, diễn đạt tốt, có cảm xúc; không mắc lỗi chính tả, lỗi dùng từ và ngữ pháp, bài sạch sẽ sáng sủa.

2. Yêu cầu về kiến thức:

a. Về nội dung:

- Cảm nhận được sự nhạy cảm của một tâm hồn trong sáng, gắn bó thiết tha với cuộc sống tự do, với hoạt động của tuổi trẻ.

- Cuộc vượt ngục về tinh thần bằng mọi giác quan. Cảm xúc chân thành đầy sức cảm hoá.

b. Về nghệ thuật:

- Phân tích được giá trị của điệp khúc (4 câu đầu).

- Cảm thụ được hệ thống hình ảnh, âm điệu phong phú, mạnh mẽ, đầy sức gợi cảm (rạo rực, náo nức, reo, gió mạnh lên triều, vội vã, đập cánh).

- Đặc biệt phân tích được sự cảm nhận tinh tế của nhà thơ về những âm thanh bình dị của đời thường nhưng đầy sức gợi cảm trong hai câu cuối (*Nghe lạc ngựa...đi về*).

3. Các thang điểm:

Điểm 6: Đáp ứng được các yêu cầu đã nêu trên, có sự cảm nhận tinh tế sâu sắc ở một vài điểm; văn viết có cảm xúc. Có thể còn một vài sai sót nhỏ.

Điểm 3: Cơ bản biết cách phân tích và hiểu đúng nội dung đoạn thơ nhưng chưa thật chắc chắn. Cách phân tích còn một vài hạn chế. Diễn đạt rõ ý nhưng thiếu chất văn, còn mắc một số lỗi diễn đạt, chính tả.

Điểm 1: Tuy có viết về đoạn thơ nhưng sai lạc về nội dung và phương pháp. Mắc nhiều lỗi về câu, chữ.

Điểm 0: Không viết được gì.

..... *Thết*